

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2019/DS-ST.

Ngày: 29-11 -2019.

Về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Đông.

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Bà Tống Thị Điệp

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 433/2019/TLST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2019/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 220/2019/QĐST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh A - sinh năm 1980 - (có mặt).

Địa chỉ: 181 TP, phường TC, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Ông Tạ Đình Tr - sinh năm 1980 - (vắng mặt).

Địa chỉ: 418 HD, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn - ông Nguyễn Thanh A trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên ngày 11/12/2018, tại Văn phòng công chứng Đại An, tôi và ông Tạ Đình Tr đã ký hợp đồng vay tiền có công chứng, tôi cho ông Tạ Đình Tr vay số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), thời hạn vay 06 tháng kể từ ngày 11/12/2018 đến ngày 11/7/2019, lãi suất và thời hạn trả lãi suất do hai bên tự thỏa thuận và thực hiện phù hợp với các quy định của pháp luật. Khi vay tôi chỉ cho

mình ông Tạ Đình Tr vay.

Quá thời hạn trả tiền theo thỏa thuận, tôi đã gặp ông Tạ Đình Tr nhiều lần yêu cầu ông Trung trả tiền gốc và lãi cho tôi nhưng ông Trung cố tình chây ì, khát hẹn nhiều lần và đến nay vẫn không trả tiền cho tôi.

Vì thế tôi khởi kiện ông Tạ Đình Tr đến Tòa án. Tại phiên tòa, tôi yêu cầu Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tuyên buộc ông Tạ Đình Tr phải trả cho tôi số tiền gốc là 38.000.000 đồng vì cách đây vài ngày ông Trung có trả cho tôi được 12.000.000 đồng. Nên tại phiên tòa hôm nay tôi chỉ yêu cầu ông Tạ Đình Tr trả cho tôi 38.000.000 đồng gốc, tôi không yêu cầu tính lãi suất.

2. Bị đơn - ông Tạ Đình Tr: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Tạ Đình Tr vẫn không đến Tòa án làm việc nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai của ông Tạ Đình Tr và cũng không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Thanh A vẫn giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày.

3. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu như sau:

- *Về tố tụng:* Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với đương sự (nguyên đơn, bị đơn và những người tham gia tố tụng khác): Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh A. Buộc ông Tạ Đình Tr có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Thanh A số tiền gốc 38.000.000 đồng, nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc 12.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định đây là vụ án “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

[2]. Về trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã tiến hành tổng đạt các thủ tục tố tụng như Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác cho bị đơn - ông Tạ Đình Tr theo quy định pháp luật nhưng ông Tạ Đình Tr không lên Tòa án làm bản tự khai, tham gia hòa giải theo quy định nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Tạ Đình Tr vắng mặt không lý do lần thứ hai nên Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tiến hành xét xử vắng mặt ông Tạ Đình Tr là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung:

Tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Thanh A thay đổi nội dung khởi kiện, yêu cầu ông Tạ Đình Tr trả số tiền gốc là 38.000.000 đồng vì ông Tạ Đình Tr đã trả cho ông An được 12.000.000 đồng. Căn cứ vào hợp đồng vay tiền ngày 11/12/2018 thì ông Nguyễn Thanh A (bên A) có cho ông Tạ Đình Tr (bên B) vay số tiền 50.000.000 đồng, bên A đã giao tiền đầy đủ cho bên B. Thời hạn vay 06 tháng kể từ ngày hợp đồng vay tiền được công chứng, lãi suất và thời hạn trả lãi suất do hai bên tự thỏa thuận và hợp đồng vay tiền này đã được Văn phòng công chứng Đại An chứng nhận vào ngày 11/12/2018.

Sau khi vay tiền thì ông Tạ Đình Tr đã vi phạm việc trả nợ cho ông Nguyễn Thanh A, ông An đã yêu cầu ông Trung trả tiền nhưng ông Trung vẫn không trả, như vậy việc ông Nguyễn Thanh A yêu cầu ông Tạ Đình Tr phải trả tiền vay 38.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất là có căn cứ, cần chấp nhận. Cần tuyên buộc ông Tạ Đình Tr trả cho ông Nguyễn Thanh A số tiền gốc 38.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

[4]. Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Thanh A rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền gốc 12.000.000 đồng do bị đơn ông Tạ Đình Tr đã trả cho ông An, đây là sự tự nguyện của ông An nên cần chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu đã rút của ông Nguyễn Thanh A là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5]. Về án phí:

- Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn ông Nguyễn Thanh A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại khoản tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

- Bị đơn - ông Tạ Đình Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.900.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; khoản 2 Điều 244; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh A. Buộc ông Tạ Đình Tr

trả cho ông Nguyễn Thanh A số tiền gốc 38.000.000 đồng; ông Nguyễn Thanh A không yêu cầu tính lãi suất.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện số tiền 12.000.000 đồng của ông Nguyễn Thanh A.

3. Về án phí:

- Ông Nguyễn Thanh A được nhận lại 1.250.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột theo biên lai thu tiền số AA/2019/0002005 ngày 17/7/2019.

- Ông Tạ Đình Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.900.000 đồng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Đông